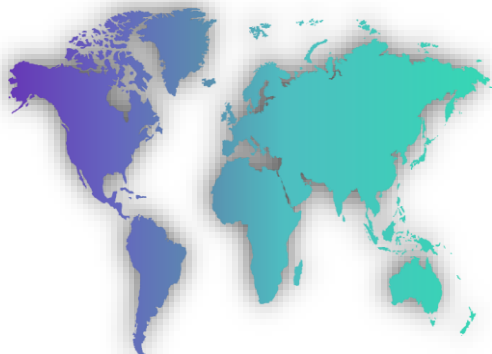




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu Ấn Độ giảm mạnh trong tuần qua, xuống mức thấp nhất trong 2 tháng do nhu cầu ít và đồng rupee giảm, trong khi giá gạo Thái Lan biến động tăng nhẹ.
- ✓ Giá cao su kỳ hạn tại thị trường Nhật Bản giảm trong 4 phiên liên tiếp do tình hình sản xuất trong nước âm ảm.
- ✓ Giá đường thế giới tuần qua phục hồi do lo ngại về sản xuất ở Braxin.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục xu thế tăng trong những ngày đầu tháng 11.
- Thị trường đường nội địa trầm lắng, giao dịch chậm, giá các loại đường duy trì như tuần trước.
- Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua nhích nhẹ với tôm cỡ lớn do nguồn cung thấp.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu Ấn Độ giảm mạnh trong tuần qua, xuống mức thấp nhất trong 2 tháng do nhu cầu ít và đồng rupee giảm, trong khi giá gạo Thái Lan biến động tăng nhẹ.

Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% tằm ở mức 370 – 375 USD/tấn, giảm 9 USD/tấn so với 375 – 384 USD/tấn tuần trước. Giá gạo Ấn Độ giảm trong bối cảnh đồng rupee lao

đốc, nhu cầu từ châu Phi cũng giảm dần trong khi nguồn cung từ vụ mùa mới đang tăng lên.

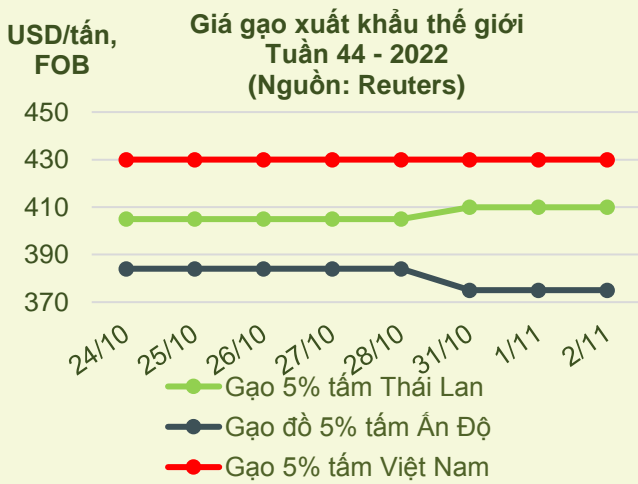
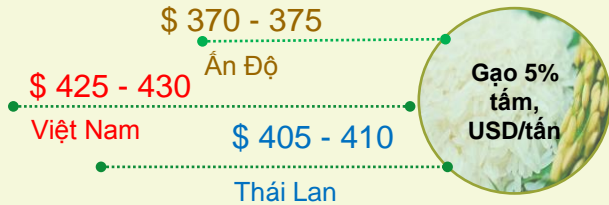
Mưa lớn ở Ấn Độ đã làm hư hại các ruộng lúa ngay trước thời điểm thu hoạch ở các bang sản xuất chính như Uttar Pradesh, Tây Bengal và Andhra Pradesh vào đầu tháng này.

Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tằm được chào bán ở mức 405 - 410 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với mức 405 USD/tấn tuần trước. Các thương nhân cho biết nhu cầu tiêu thụ trầm lắng, hiện chỉ thực hiện giao hàng với các hợp đồng đã ký kết. Tình hình nguồn cung vẫn ổn định vì nước lũ đã giảm không ảnh hưởng đến sản xuất và thiệt hại do lũ lụt không hạn chế.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tằm không đổi so với tuần trước, ở mức 425 - 430 USD/tấn. Giá gạo trong nước đang tăng do nguồn cung khan hiếm, trong khi các nhà xuất khẩu đang tăng cường thu mua từ nông dân để hoàn thành hợp đồng đã ký.

Đồng tiền của Việt Nam năm nay đã giảm 8% so với đồng đô la Mỹ, khuyến khích các nhà xuất khẩu đẩy mạnh bán hàng ra nước ngoài.

Dữ liệu vận chuyển sơ bộ cho thấy 15.300 tấn gạo sẽ được bốc xếp tại cảng TP Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ ngày 1 – 11/11, với phần lớn gạo được chuyển đến Philippin và Papua New Guinea.

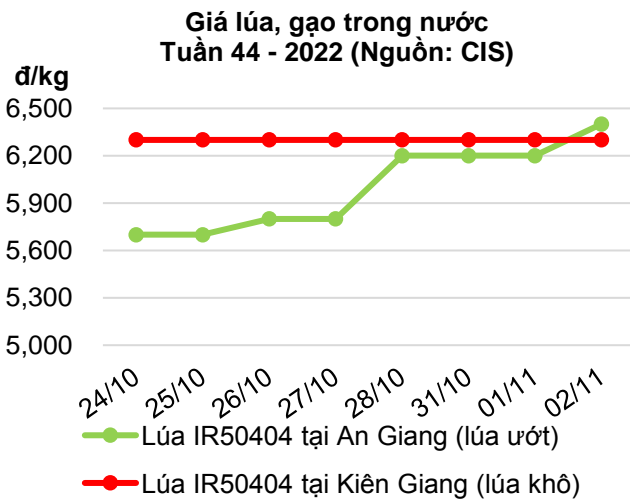


Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục xu thế tăng trong những ngày đầu tháng 11.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 tăng 600 đồng/kg, từ mức 5.800 đồng/kg lên 6.400 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 tăng 400 đồng/kg lên mức 6.300

đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 giữ ở mức 6.200 – 6.400 đồng/kg, trong khi lúa OM 5451 bật tăng 800 - 900 đồng/kg lên 7.600 – 7.800 đồng/kg, Đài thơm 8 tăng 1.100 – 1.100 đồng/kg lên 7.800 – 8.000 đồng/kg. Lúa IR50404 tại Vĩnh Long duy trì mức giá là 5.700 đồng/kg.



Thị trường gạo các tỉnh miền Nam ổn định trong tuần qua. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại TP Hồ Chí Minh cùng giữ mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo mức 14.000 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hưng Yên giữ giá 10.500 đồng/kg. Trong khi đó, giá gạo giảm tại Nam Định, với thóc tạ giao giảm 100 đồng/kg còn 7.500 đồng/kg, gạo tạ giao giảm 500 đồng/kg còn 11.000 đồng/kg; gạo Bắc thơm giảm 500 đồng/kg còn 15.000 đồng/kg.



## Thị trường thế giới

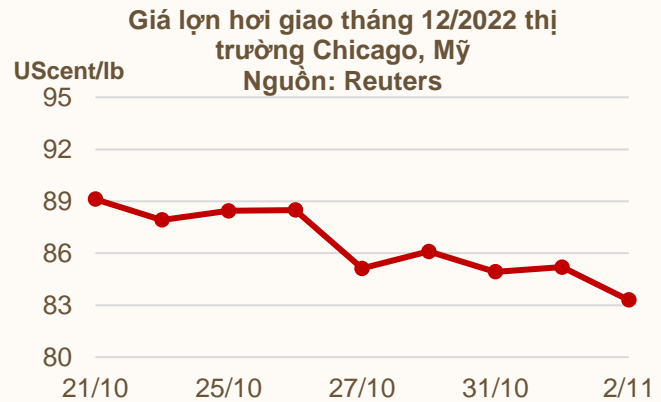
Giá lợn nạc giao tháng 12/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tuần qua với mức giảm 2,8 UScent/lb xuống mức 83,3 UScent/lb.

Theo báo cáo của Hiệp hội các nhà xuất khẩu thịt Acentina (ABC), khối lượng thịt bò xuất khẩu trong tháng 9/2022 đã giảm 5,3% so với tháng 8/2022 và giảm 10,2% so với tháng 9/2021. Trong tháng 9/2022, xuất khẩu thịt các loại của Acentina đạt 54.400 tấn, với tổng giá trị là 300 triệu USD, giảm 2% về khối lượng và giảm 5,4% về kim ngạch so với tháng 9/2021. Tính chung 9 tháng năm 2022 xuất khẩu thịt các loại đạt 472.500 tấn (tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2021), tương đương 2.753 triệu USD (tăng 36,2%). Trong đó, Trung Quốc chiếm 77,4% trong tổng khối lượng xuất khẩu trong tháng 9/2022 và chiếm 76,9% trong 9 tháng đầu năm 2022. Xuất khẩu trong tháng 9/2022 sụt giảm là do xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu (EU), Israel, Chile và Mỹ giảm, cộng thêm sự sụt giảm chung của giá thế giới.

Trong tháng 9/2022 Acentina đã xuất khẩu 9.200 tấn thịt bò có xương và xương bò khử muối sang Trung Quốc với trị giá 14,7 triệu USD và hơn 33.000 tấn thịt bò không xương, trị giá 181,9 triệu USD. Giá trung bình thịt không xương xuất khẩu sang Trung Quốc trong tháng 9/2022 tăng nhẹ lên 5.500 USD/tấn, giảm mạnh so với mức cao 5.900 USD/tấn hồi tháng 5/2021.

Lợn nạc giao tháng 12/2022 thị trường Chicago

**83,3** UScent/lb ↓ -2,8

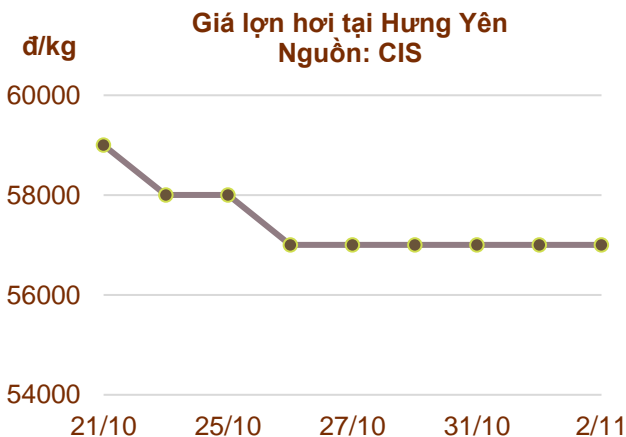
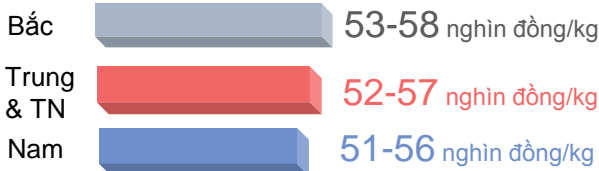


Trong bốn tháng qua, xu hướng giá giảm liên tục tại các thị trường chính kể từ tháng 5/2022 trở đi, và mức trung bình đạt 5.504 USD/tấn thu được trong tháng 9 thấp hơn 800 USD/tấn so với mức tối đa trong tháng 4/2022.



## Thị trường trong nước

Tại khu vực miền Bắc, thị trường lợn hơi không ghi nhận biến động mới về giá. Hiện tại, thương lái tỉnh Vĩnh Phúc đang thu mua lợn hơi với giá thấp nhất



khu vực là 53.000 đồng/kg. Trong khi đó, mức giá cao nhất tiếp tục được ghi nhận tại TP Hà Nội là 58.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 53.000 - 58.000 đồng/kg.

Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước. Cụ thể, tỉnh Đắk Lắk đưa giao dịch về mức 52.000 đồng/kg, thấp nhất khu vực. Cao hơn một giá ở mức 53.000 đồng/kg gồm có các tỉnh Nghệ An và Ninh Thuận. Các tỉnh thành còn lại giao dịch ổn định trong khoảng 54.000 - 57.000 đồng/kg. Hiện tại, giá thu mua lợn hơi ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 52.000 - 57.000 đồng/kg.

Tại miền Nam, giá lợn hơi giảm 2.000 đồng/kg. Theo đó, sau khi hạ hai giá, lợn hơi tại tỉnh Kiên Giang đang được thu mua với giá thấp nhất khu vực là 51.000 đồng/kg, ngang bằng với Sóc Trăng. Giá lợn hơi tại Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, An Giang và Tây Ninh ở mức 56.000 đ/kg. Giá lợn hơi khu vực miền Nam dao động trong khoảng 51.000 - 56.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Nhập khẩu cá rô phi của Mỹ đang tiếp tục sụt giảm, tình trạng này có thể sẽ kéo dài đến năm 2023. Theo dữ liệu mới nhất của NOAA, tháng 8/2022 khối lượng cá rô phi Mỹ nhập khẩu giảm mạnh. So với cùng kỳ năm ngoái, nhập khẩu giảm 24%, xuống 12.693 tấn và giảm 1% về giá trị xuống còn 54,99 triệu USD, so với nhập khẩu của tháng 8/2021 là 16.762 tấn, trị giá 55,38 triệu USD. Những nguyên do dẫn đến tình trạng này bao gồm lạm phát, gián đoạn trong vận chuyển quốc tế. Năm 2021 là một năm tiêu thụ của Mỹ tăng cao do thói quen ăn uống bị thay đổi do đại dịch Covid-19.

Thị trường đã bắt đầu đi xuống từ tháng 5. Trong quá trình khôi phục sau Covid-19, lượng đặt hàng tăng đáng kể. Nhưng đến gần cuối năm 2022, nhu cầu của người tiêu dùng đã được đáp ứng, các đơn đặt hàng trước đã được tiêu thụ hết. Nhập khẩu của Mỹ chậm lại do tồn kho dồi dào và nhu cầu giảm.

Bất kể những biến động của thị trường, Trung Quốc vẫn là nhà cung cấp cá rô phi lớn nhất của Mỹ với tỷ suất lợi nhuận lớn ngay cả khi doanh số bán của họ sang Mỹ đã giảm đáng kể trong tháng hàng

8. Trong tháng 8/2022, Trung Quốc xuất khẩu 7.418 tấn, trị giá 26,25 triệu USD với giá 3,54 USD/kg sang Mỹ, giảm 38% về lượng và 20% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Lạm phát ảnh hưởng đến chi tiêu và thói quen của người tiêu dùng, đó là nguyên nhân làm nhập khẩu cá rô phi của Trung Quốc giảm. Tuy nhiên, giá trị đồng USD đã tăng lên so với các loại tiền tệ khác, điều này có thể khiến giá nhập khẩu giảm.

Colombia nhà cung cấp cá rô phi lớn thứ hai tại Mỹ, với 1.525 tấn, trị giá 9,08 triệu USD, tăng 30% về khối lượng, tương đương 1.172 tấn vào năm 2021 và tăng 41% về giá trị (tương đương 6,45 triệu USD). Điều này cho thấy Colombia đã chiếm được thị phần từ sự sụt giảm của Trung Quốc.

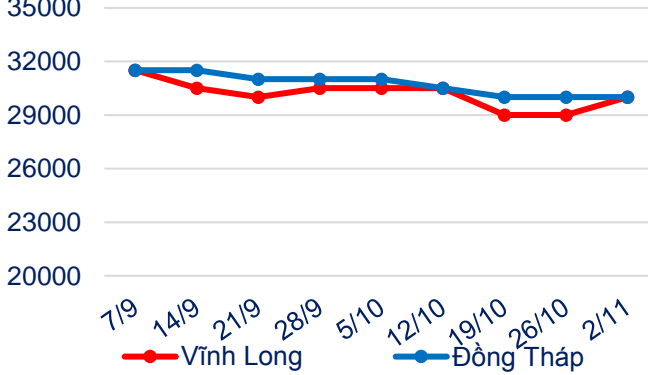
Trên thực tế, trong số 10 nhà xuất khẩu cá rô phi hàng đầu sang Mỹ, có 7 nhà xuất khẩu tăng sản lượng được ghi nhận. Sau Colombia, lần lượt là Đài Loan (16%), Honduras (1%), Brazil (29%), Indonesia (36%), Costa Rica (21%) và xếp thứ 9 là Malaysia (72%).

Thị trường trong nước

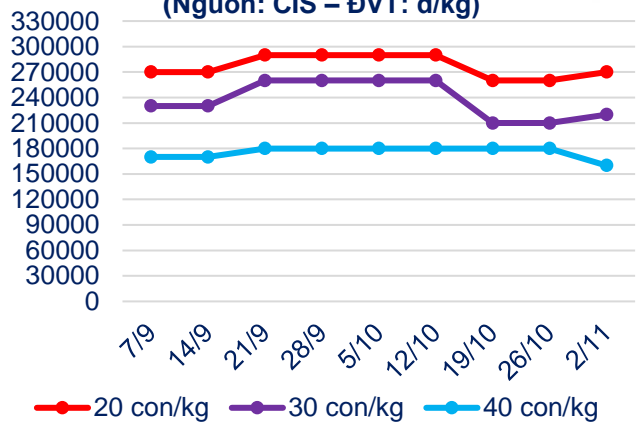
Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tuần qua nhìn chung trong mặt bằng giá 30.000 đ/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống cho các hợp đồng đã ký. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg tại hầu hết các địa phương thuộc ĐBSCL và Đông Nam Bộ chừng ở mức 32.000 – 33.000 đ/kg.

Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua nhích nhẹ với tôm cỡ lớn do nguồn cung thấp. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 và 30 con/kg hiện ở mức 270.000 đ/kg và 220.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg so với tuần trước; trong khi cỡ 40 con/kg giảm 20.000 đ/kg xuống 180.000 đ/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40, 60, 70 con/kg tăng 5.000 đ/kg lên lần lượt 130.000 đ/kg, 105.000 đ/kg, 95.000 đ/kg; cỡ 100 con/kg giữ 85.000 đ/kg.

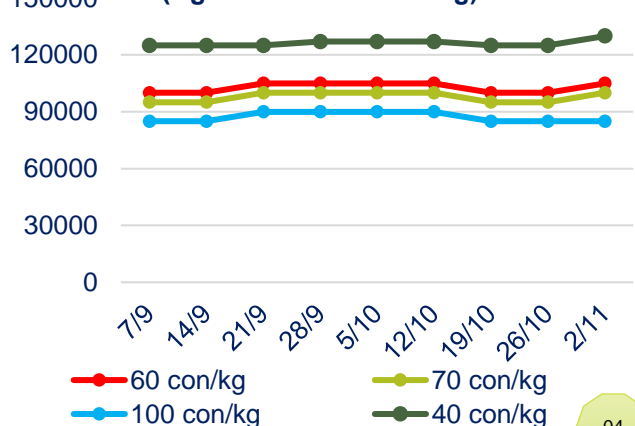
Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





### Thị trường thế giới

Theo Bộ Nông nghiệp Ucraina, nước này sẽ không phải đối mặt với tình trạng thiếu khoai tây trong mùa đông năm nay mặc dù từ chối nhập khẩu từ hai thị trường cung cấp khoai tây truyền thống là Nga và Belarus. Tính đến ngày 25/10, khoảng 12 triệu tấn khoai tây đã được thu hoạch, chiếm 73% so với dự kiến thu hoạch khoảng 16,6 triệu tấn.

Peru đang củng cố vị trí là nước xuất khẩu việt quất

hàng đầu thế giới với 25% thị phần xuất khẩu toàn cầu. Diện tích cả nước dự kiến sẽ đạt 20.000 ha vào năm 2025.

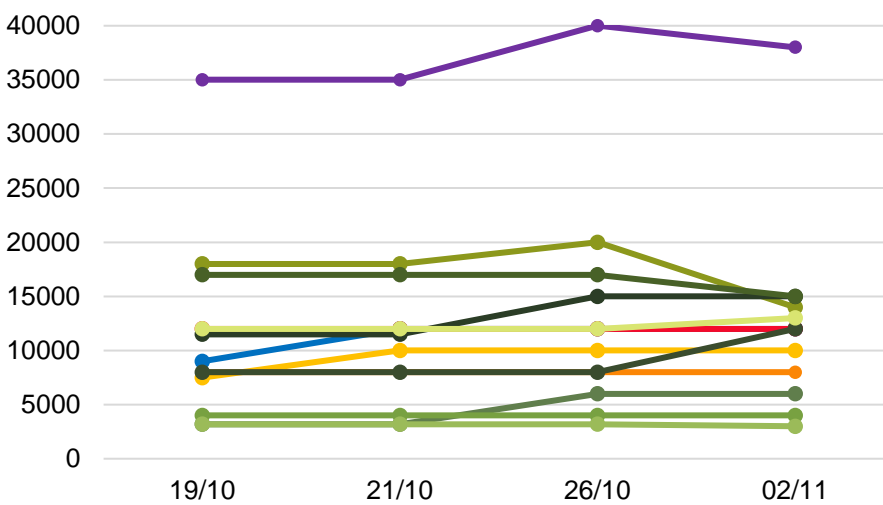
Ngày 27/10, Campuchia tổ chức buổi lễ chính thức xuất khẩu nhãn tươi đầu tiên sang Trung Quốc. Lô nhãn đầu tiên với khối lượng 338 tấn được đóng trong 13 container, dự kiến được vận chuyển đến Quảng Đông, Trung Quốc trong 5 ngày

### Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường một số loại quả tương đối ổn định so với tuần trước do nguồn cung tăng trở lại đối với một số loại quả. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, sàu riêng Monthong 75.000 đồng/kg, sàu riêng Ri6 85.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg); thanh long đỏ 22.000 đồng/kg; và thanh long trắng là 16.000 đồng/kg, chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Riêng ổn định ở mức 35.000 đồng/kg; xoài dao động ở mức giá 65.000 đồng/kg và xoài Cát Chu giảm xuống còn 25.000 đồng/kg.

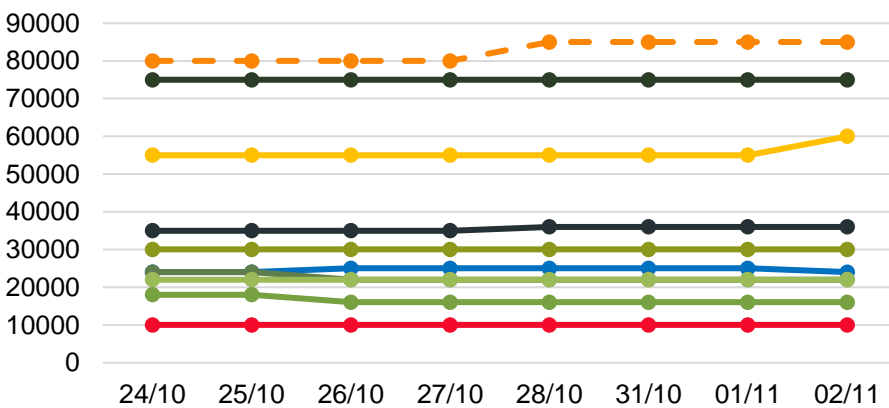
Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại rau như cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; su hào 8.000 đồng/kg, ớt sừng 15.000 đồng/kg; ớt chuông 38.000 đồng/kg. Tuy nhiên, mặt hàng cà chua giảm 4.000 đồng/kg xuống mức giá 14.000 đồng/kg, su su tăng gấp 2 lần lên mức giá 6.000 đồng/kg, củ dền tăng 4.000 đồng/kg lên 12.000 đồng/kg.

Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve

Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)



- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sàu riêng monthong
- Sàu riêng Ri6



## Thị trường thế giới

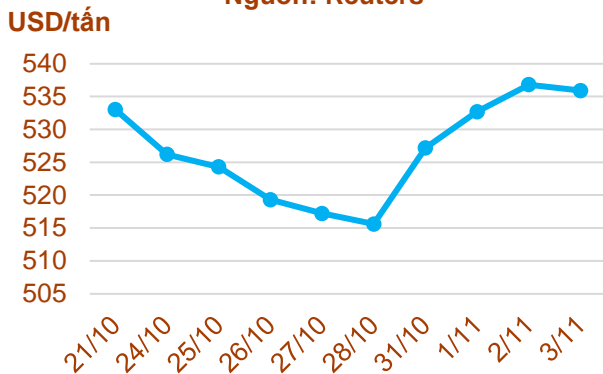
Giá đường thế giới tuần qua phục hồi do lo ngại về sản xuất ở Braxin. Mưa lớn gần đây ở Brazil đã làm ảnh hưởng đến quá trình chế biến đường và khiến hoạt động xuất khẩu tại các cảng bị đình trệ. Do mưa quá nhiều, thương nhân hàng hóa Czarnikow hôm thứ Hai đã giảm dự báo sản lượng đường 2022/23 của Brazil xuống 100.000 tấn so với dự báo hồi đầu tháng 10.

Sức mạnh của giá dầu thô cũng hỗ trợ giá đường. Giá dầu thô cao hơn có lợi cho ethanol và có thể thúc đẩy các nhà máy đường của Brazil chuyển hướng ép mía sang sản xuất ethanol thay vì đường, do đó hạn chế nguồn cung đường.

Giá đường cũng được hỗ trợ với báo cáo từ Bloomberg trích dẫn các nguồn giấu tên nói rằng Ấn Độ có thể hạn chế xuất khẩu ở mức 9 triệu tấn, thấp hơn hạn ngạch năm 2021/22 là 11,2 triệu tấn. Trong khi giảm so với năm tiếp thị trước, hạn ngạch xuất khẩu 9 triệu tấn sẽ cao hơn hạn ngạch 8 triệu tấn mà chính phủ Ấn Độ đã xem xét trước đây do thặng dư đường của Ấn Độ lớn hơn dự kiến.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 3/11), giá

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022  
Nguồn: Reuters



Đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022  
trên sàn London

**529,6** USD/tấn ↑ + 1%

đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London tăng 1% so với tuần trước, đạt 529,6 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York tăng 0,8% so với tuần trước, đạt 18,18 UScent/lb.



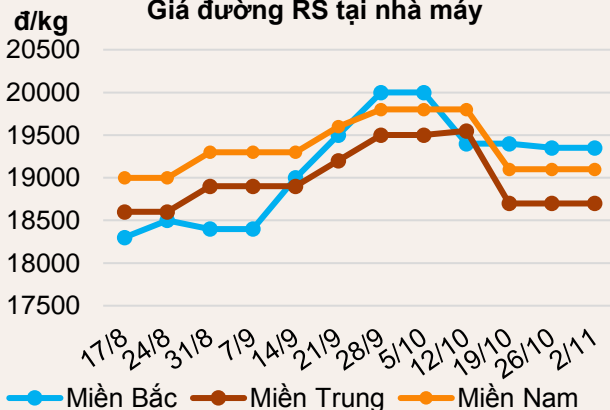
## Thị trường trong nước

Thị trường đường nội địa trầm lắng, giao dịch chậm, giá các loại đường duy trì như tuần trước. Tại miền Bắc, đường RS Sơn La tại nhà máy giữ mức 19.350 đ/kg. Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy giữ 18.700 đ/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê giữ 19.100 đ/kg.

## Đường kính trắng RS

Miền Bắc		19.350 đ/kg
Miền Trung		18.700 đ/kg
Miền Nam		19.100 đ/kg

Giá đường RS tại nhà máy







## Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động tăng. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London tăng 45 USD/tấn lên mức 1.916 USD/tấn. Giá cà phê tăng do sức mua khởi sắc.

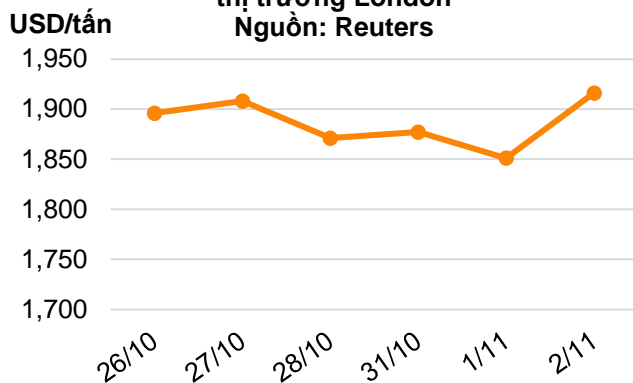
Theo báo cáo dữ liệu sơ bộ của Chính phủ Brazil, xuất khẩu cà phê nhân trong tháng 10/2022 đạt 3,33 triệu bao, tăng 5,85% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó các nước sản xuất cà phê ở khu vực Trung Mỹ, nguồn cung chính của sản Arabica New York xuất khẩu tháng 10/2022 giảm do nguồn cung gối vù đã cạn kiệt, trong khi khu vực Trung Mỹ vừa bước vào thu hoạch vụ mùa mới của niên vụ cà phê 2022/2023 dự kiến sản lượng tăng khoảng 10% so với niên vụ trước.

Trong bối cảnh tình hình thời tiết Brazil vẫn ổn định và thuận lợi cho vụ ra hoa cà phê mới tại đây đã có 1 số ước báo niên vụ mới này sản lượng thu hoạch của Brazil có thể tăng 10% so với cùng kỳ.

Dữ liệu thương mại của chính phủ Indonesia cho thấy xuất khẩu cà phê Robusta từ đảo Sumatra trong tháng 9 đã đạt 887.810 bao, tăng tới 136,02%

### Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2022 thị trường London

Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022  
tại thị trường London

**1.916 USD/tấn** ↑ + 45

so với cùng kỳ năm trước, đưa xuất khẩu cà phê 6 tháng đầu tiên của niên vụ hiện tại (4/2022 – 3/2023) đạt tổng cộng 2.356.921 bao, tăng 59,33% so với cùng kỳ niên vụ trước.

## Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước ổn định trong tuần qua. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.200 – 40.800 đồng/kg.

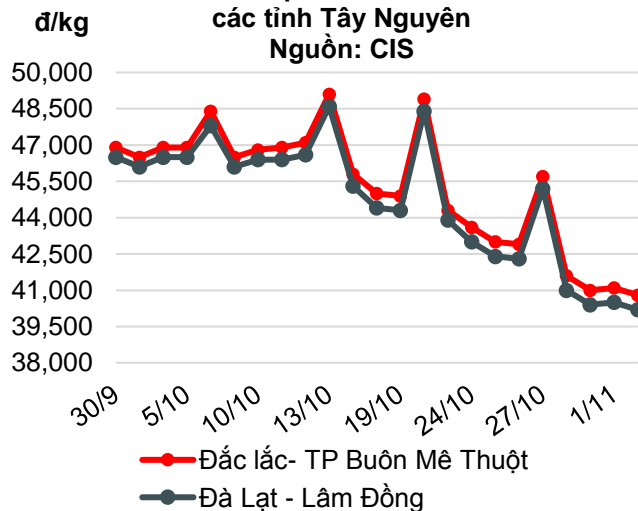
Vụ thu hoạch đã bắt đầu diễn ra ở một số khu vực trồng chính của Việt Nam, nhưng người mua sẽ phải đợi thêm ít nhất 3 tuần nữa để có nguồn cung cấp dồi dào.

Ngành cà phê toàn cầu đang phải đối mặt những lo ngại về nhu cầu trong bối cảnh lạm phát gia tăng, song song đó là sự cải thiện nguồn cung và một số yếu tố khác. Thời gian qua, các nước tiêu thụ cà phê chính của Việt Nam, trong đó có Mỹ và Châu Âu, đồng loạt tăng mạnh lãi suất. Nền kinh tế thế giới bước vào suy thoái khiến nhiều nước phải tìm mọi biện pháp để hạn chế lạm phát, trong đó có tăng lãi suất. Điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến nhu cầu tiêu thụ cà phê. Người tiêu dùng có xu hướng ưu tiên thực phẩm thiết yếu hơn, trong khi cà phê không nằm trong danh mục này.

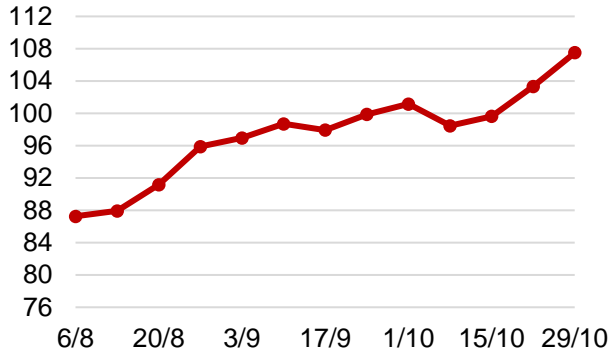
Theo phòng NN-PTNT huyện Ia Grai, hiện trên địa bàn có khoảng gần 18 ngàn ha cà phê, trong đó hơn 16 ngàn ha cà phê kinh doanh. Hiện thời điểm này bà con trên địa bàn huyện Ia Grai đã thu hoạch được hơn 20% diện tích. Đối với niên vụ cà phê năm 2022, năng suất tăng từ 10-15% so với năm 2021. Trung bình 1ha đạt khoảng 3,5 tấn nhân, thậm chí có những diện tích bà con đầu tư bài bản thì 4-5 tấn nhân/ha.

### Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên

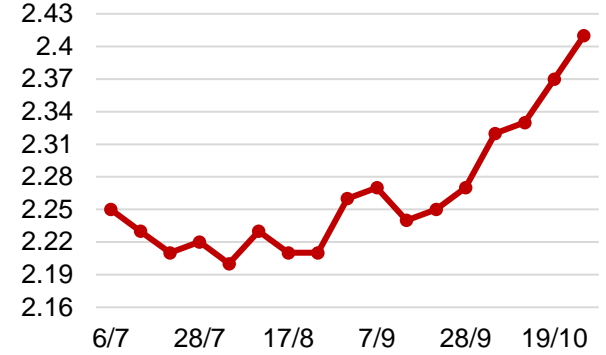
Nguồn: CIS



**Giá chè tại các phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ**  
(Nguồn: TBI)



**Giá chè trung bình tại Trung tâm đấu giá Mombasa**  
(Nguồn: kenyanwallstreet)



Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor, Ấn Độ (CTTA) tuần qua tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong năm nay với 107,51 Rs/kg, so với 103,33 Rs/kg phiên trước đó. Giá chè Ấn Độ đã tăng đột biến kể từ tháng 7 năm nay do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm và ảnh hưởng của tình trạng mất sản lượng ở Sri Lanka do bất ổn chính trị.

Syria đã bắt đầu mua chè từ Ấn Độ sau 50 năm, và do các lệnh trừng phạt của Mỹ và Liên minh châu Âu đối với quốc gia Tây Á này, các chuyến hàng được chuyển qua Lebanon. Các nước như Iraq và Thổ Nhĩ Kỳ cũng đang mua một lượng lớn chè orthodox từ Ấn Độ trong bối cảnh thị trường không có nguồn cung từ Sri Lanka.

Sri Lanka chiếm khoảng một nửa thương mại toàn cầu về chè orthodox. Sự vắng mặt của Sri Lanka trên thị trường do bất ổn chính trị trong nước đã giúp Ấn Độ trở thành quốc gia tiêu thụ chè orthodox. Giá chè orthodox của Ấn Độ tăng 20-25% so với năm ngoái.

Tương tự, giá chè tại phiên đấu giá Mombasa hàng tuần đã ghi nhận thêm một phiên tăng giá được tổ chức vào ngày 24-16/10 do khối lượng giao dịch tăng, với 1 kg trung bình đạt 2,41 USD so với 2,37 USD của tuần trước đó.

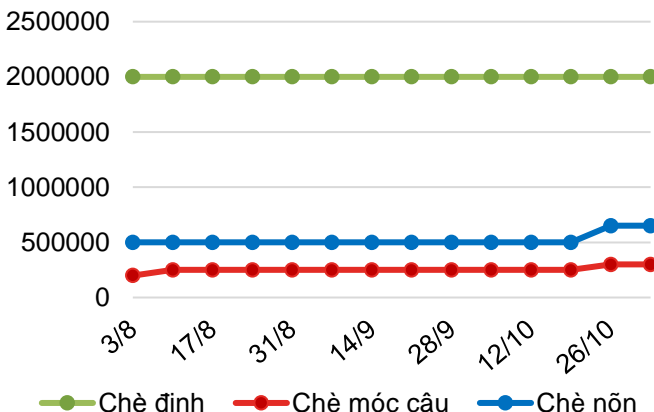
Giá chè của Sri Lanka giảm 2,6% xuống 1.440,60 rupee/kg vào lần bán gần đây nhất 22/10, tuần thứ ba liên tiếp giá giảm, với giá đô la cũng giảm trong bối cảnh thắt chặt tiền tệ của Mỹ.

Giá chè của Sri Lanka tính theo đồng rupee đã tăng vọt từ khoảng 700 rupee/kg trong tuần đầu tiên của năm 2022, lên 1600 đến 1700 rupee/kg khi đồng rupee sụp đổ sau khi các nhà kinh tế vĩ mô in tiền trong hai năm và thả nổi với yêu cầu đầu hàng.



Thị trường trong nước

**Giá chè búp khô tại Phú Lương, Thái Nguyên**  
(Nguồn: CIS)



Giá chè ổn định trong tuần qua sau khi biến động tăng vào tuần trước với một số loại do nguồn cung ít. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đ/kg, giá chè móc câu 300.000 đ/kg, chè nõn tăng 650.000 đ/kg. Mùa này chè sinh trưởng chậm hơn, lứa dài ngày hơn, nhưng chất lượng cũng ngon hơn nên được giá.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

**2,0 triệu đ/kg** →



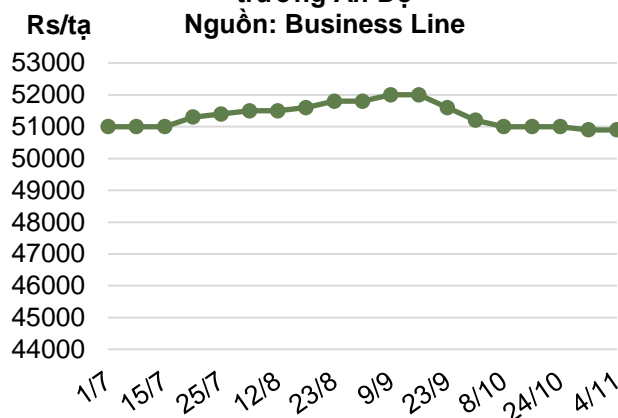


## Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ ổn định ở mức 50.900 Rs/ tạ. Theo nguồn Hiệp hội Hạt tiêu Quốc tế (IPC), giá tiêu đen Lampung (Indonesia) chốt ở 3.645 USD/tấn, mất 0,16%; giá tiêu đen Brazil ASTA 570 không đổi ở 2.575 USD/tấn, giá tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA đi ngang ở 5.100 USD/tấn. Giá tiêu trắng Muntok giảm 0,19% chốt ở 5.899 USD/tấn và giá tiêu trắng Malaysia ASTA giữ nguyên ở 7.300 USD/tấn.

Cũng theo IPC, nhu cầu hạt tiêu dự báo sẽ giảm mạnh vào quý đầu tiên của năm 2023 với mùa Đông đặc biệt khó khăn ở khu vực châu Âu, do cuộc khủng hoảng năng lượng sắp xảy ra. Dự báo, trong ngắn hạn, giá hạt tiêu thế giới sẽ tiếp tục giảm do đồng USD tăng mạnh và lạm phát khiến các ngân hàng trung ương trên thế giới phải tăng lãi suất.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ  
Nguồn: Business Line



## Thị trường trong nước

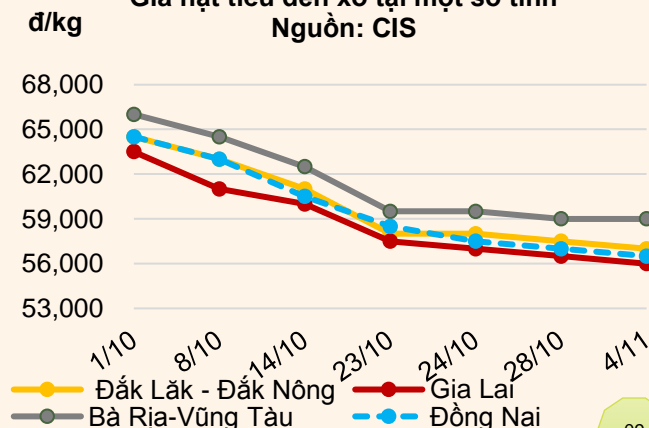
Tuần qua, giá hạt tiêu trong nước giảm 500 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 59.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 57.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 56.000 – 57.500 đồng/kg.

Trong ngắn hạn, thị trường hạt tiêu trong nước tiếp tục đối mặt với khó khăn, khi dòng tiền dịch chuyển dần sang cà phê. Vụ thu hoạch cà phê năm nay đã bắt đầu. Đã có một vài ghi nhận về tình trạng được mùa, được giá ở các địa phương. Tuy nhiên, trong trung hạn thị trường tiêu có thể sẽ khởi sắc hơn. Hiện nay, nông dân trồng cà phê, hạt tiêu trên địa bàn tỉnh kỳ vọng sẽ có vụ thu hoạch đạt cả về năng suất và giá bán tốt.

Theo Hiệp hội Hạt tiêu Việt Nam, từ đầu năm đến nay, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang hầu hết các thị trường trọng điểm đều giảm, như thị trường

Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), châu Á... Nguyên nhân do lạm phát trên thị trường thế giới tăng cao, mọi hành vi tiêu dùng đều có sự điều chỉnh khiến sản lượng nhập khẩu giảm.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh  
Nguồn: CIS





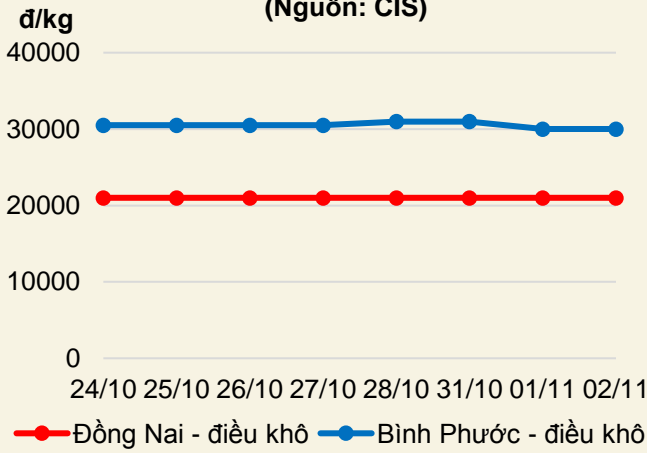


Thị trường trong nước

Trong tuần qua, giá điều nguyên liệu Bình Phước giảm trở lại và tiếp tục bình ổn tại Đồng Nai. Trong đó, hạt điều khô tại Bình Phước ở mức 30.000 đồng/kg, giảm 500 đồng/kg so với tuần trước. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn giữ vững mức 21.000 đồng/kg..



Giá điều trong nước tuần 44 - 2022  
(Nguồn: CIS)





## Thị trường thế giới

Thị trường cao su châu Á diễn biến giảm cùng chiều trong tuần qua. Trong đó, giá cao su kỳ hạn tại thị trường Nhật Bản giảm trong 4 phiên liên tiếp do tình hình sản xuất trong nước ảm đạm.

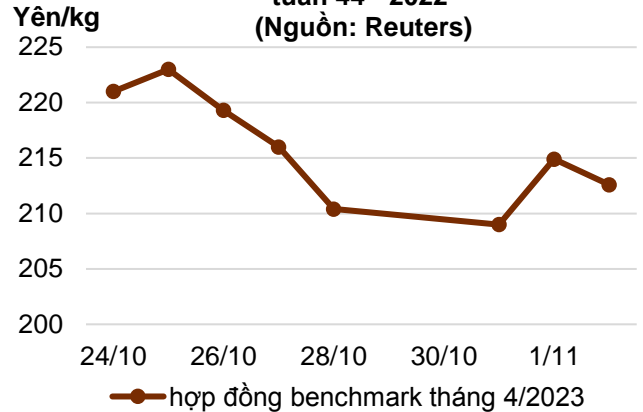
Giá cao su tại sàn giao dịch Osaka (Nhật Bản), hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 4/2023 giảm 8,4 yên (tương đương 4%) xuống còn 212,6 yên/kg vào cuối phiên 2/11. Trước đó, mức thấp 2 tháng được thiết lập vào ngày 31/10 là 209 yên/kg (giảm 5,8%).

Giá cao su kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 2/11 giảm 120 NDT (tương đương 1,1%) so với một tuần trước.

Giá cao su kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn SICOM (Singapore) chốt phiên 2/11 ở 121,3 US cent/kg, giảm 1,6 UScent (tương đương 1,3%) so với một tuần trước.

Giá cao su tại Nhật Bản giảm do sản lượng của các nhà máy trong nước ảm đạm và hoạt động của nhà máy cũng yếu hơn dự kiến ở thị trường tiêu thụ hàng đầu thế giới là Trung Quốc, trong bối cảnh đợt hạn

**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka  
tuần 44 - 2022  
(Nguồn: Reuters)**



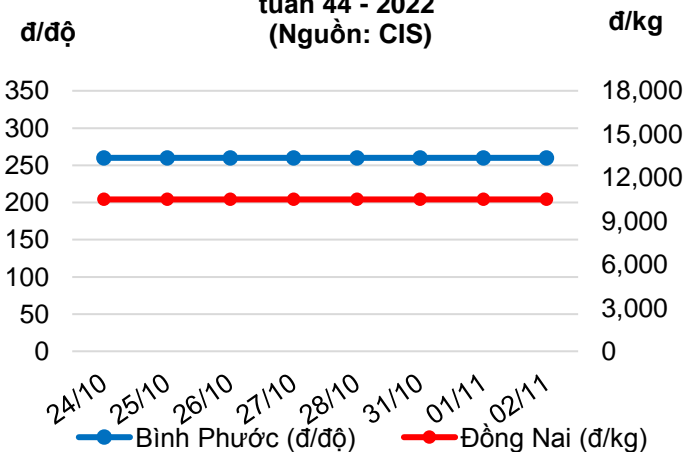
chế mới chống COVID-19 làm ảnh hưởng đến tâm lý về nhu cầu.

Sản lượng nhà máy của Nhật Bản trong tháng 9 giảm lần đầu tiên trong 4 tháng do các nhà sản xuất phải vật lộn với chi phí nguyên liệu thô tăng và suy thoái kinh tế toàn cầu, và có khả năng sẽ giảm tiếp vào tháng 10 trước khi tăng trở lại vào tháng 11.



## Thị trường trong nước

**Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)  
tuần 44 - 2022  
(Nguồn: CIS)**



Sau khi tăng nhẹ vào hai tuần trước, giá thu mua mủ tự nhiên giữ ổn định, tại Bình Phước ở mức 260 đồng/độ; tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

Trong thời gian tới, Bình Phước mong muốn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) tiếp tục phối hợp chặt chẽ với tỉnh trong việc chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo hướng hiệu quả cao, nông nghiệp sinh thái bền vững, hỗ trợ các doanh nghiệp cao su nhỏ, các hộ dân trồng cao su của tỉnh. Đặc biệt là phối hợp trong công tác chuyển đổi một phần diện tích cây cao su phục vụ hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu nông nghiệp công nghệ cao... nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của Bình Phước.



## Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần cuối tháng 10 đầu tháng 11 có diễn biến giảm nhẹ. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 giá ngày 02/11 ở mức là 450 USD/tbf, giảm 38,4 USD/tbf so với ngày cuối tuần trước vào ngày 25/10 mức 488,4 USD/tbf. Tại Mỹ, lạm phát vẫn tiếp tục tăng cao khiến FED tăng lãi suất để kiềm chế tình hình lạm phát, dẫn đến tình trạng người mua nhà không đủ khả năng chi trả. Giá gỗ xẻ biến động trái chiều theo tuần vì tình hình lạm phát kiềm chế một phần chi tiêu, nhưng nhu cầu mua sắm, trang trí nhà cửa cuối năm của người dân tăng nhẹ.

Theo trang <https://www.globalwood.org/>, thị trường gỗ tại Mỹ bắt đầu nhộn nhịp hơn do nhu cầu nhiều vào cuối năm, thời tiết thuận lợi, nhiều khu vực đông dân cư đã triển khai những công trình xây, sửa nhà. Do đó, nhu cầu gỗ có kích thước và vật liệu xây dựng bằng gỗ rắn tăng cao. Nhiều nhà đầu tư tại Mỹ được hưởng lợi từ những dịp thời tiết thuận lợi vào mùa thu như hiện nay, người dân tại Texas và Bang Tây Nam thúc đẩy phần lớn nhu cầu xây dựng cho gia đình và thương mại.



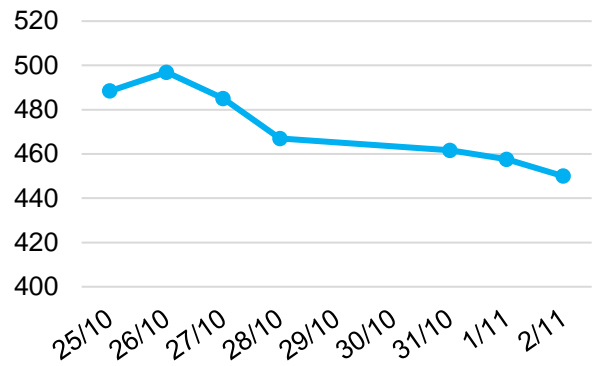
Hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022

450 USD/tbf

- 38,4

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ  
tháng 11/2022  
(Nguồn: Reuters)

USD/tbf



## Thị trường trong nước

Tại thị trường miền Bắc, giá gỗ băm dăm và gỗ xẻ giảm 10 nghìn đồng/tấn khi nhiều đơn vị giảm thu mua. Thị trường dăm gỗ tại miền Trung ảnh hưởng nhiều do nhiều đơn vị khai thác mặt hàng này dừng hoạt động, chỉ còn một số các đơn vị lớn vẫn duy trì. Trong khi đó, khu vực miền Nam ổn định hơn và có xu hướng tăng nhẹ, do nhiều nhà máy lớn vẫn phải trả các đơn hàng đã ký kết xuất khẩu dịp cuối năm. Nhất là mặt hàng viên nén tăng do nhiều xưởng cưa không có nguyên liệu đầu vào, giá cước Container giảm nên nhiều doanh nghiệp xuất khẩu đẩy mạnh hàng sản xuất.

Hiện nay các doanh nghiệp đang dần đẩy mạnh thị trường trong nước trong bối cảnh xuất khẩu gặp khó khăn. Thị trường được cho là rất tiềm năng vì các

dự án xây dựng khởi động lại sau dịch để bàn giao đúng cam kết cho nhà đầu tư, kéo theo nhu cầu sử dụng sản phẩm gỗ, phần nào bù cho xuất khẩu chậm lại. Theo thống kê có khoảng 30% doanh nghiệp ngành gỗ đang phục vụ thị trường trong nước, và các đơn hàng trong nước tăng lên 20%, so với tăng trưởng xuất khẩu thấp, chỉ khoảng 5%, nhưng nó không cho thấy một sự khác biệt lớn về giá trị. Khi thị trường nội địa tăng nghĩa là mọi người sẵn sàng bỏ tiền ra nhiều hơn. Mặc dù người dân vẫn còn hạn chế chi tiêu, tuy nhiên, các doanh nghiệp phục vụ thị trường nội địa từng bước tiếp cận, tìm hiểu nhu cầu của từng phân khúc từ thấp đến cao thì cơ hội phát triển của doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều.



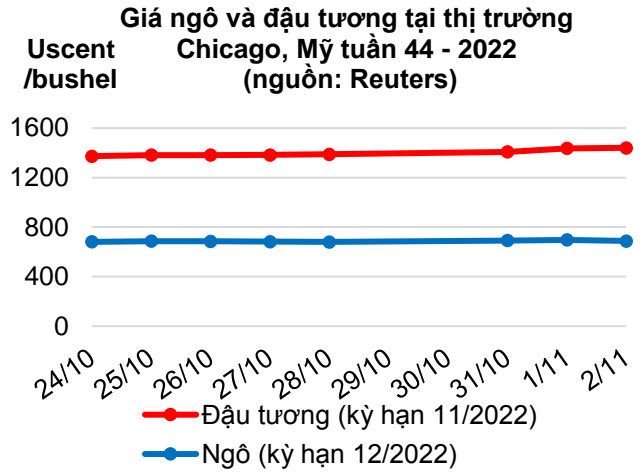
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá ngô diễn biến giảm trong các phiên đầu tuần và tăng trở lại vào cuối tuần. Giá ngô giảm theo giá lúa mì do tin tức về Biển Đen và lo ngại nhu cầu xuất khẩu yếu. Tuy nhiên, giá đậu tương kỳ hạn đã kết thúc ở mức tăng nhờ sức mạnh trên thị trường dầu thực vật toàn cầu cũng như sự lạc quan về nhu cầu xuất khẩu đậu tương từ Trung Quốc.

Giá ngô kỳ hạn tháng 12/2022 đóng cửa phiên 1/11 tăng 11,4 UScent (tương đương 1,7%) lên 697,6 UScent/giạ so với một tuần trước. Trước đó, từ ngày 25/10 đến ngày 28/10 thị trường ngô liên tục đi xuống, giá ngô kỳ hạn tháng 12/2022 đã mất đi 5,6 UScent.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 đạt 1440 UScent/giạ, tăng 58 UScent (tương đương 4,2%) so với một tuần trước.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết, vụ thu hoạch



đậu tương của Mỹ đã hoàn thành 88%, trước mức trung bình 5 năm là 78%. Đối với ngô, thu hoạch đã hoàn thành 76%, trước ước tính trung bình của các nhà phân tích là 75% và mức trung bình 5 năm là 64%.

Thị trường trong nước

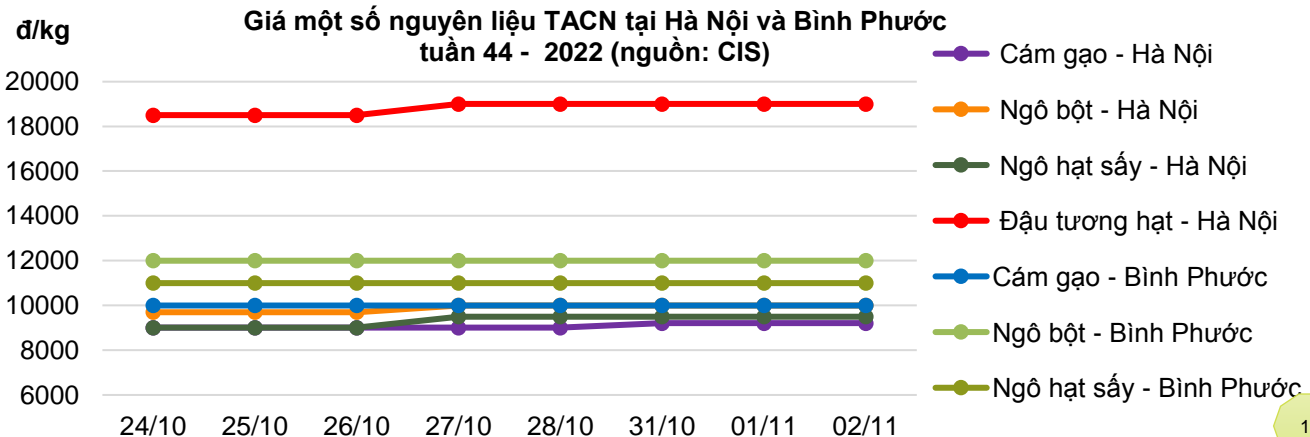
Giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Hà Nội nhích tăng trong tuần qua từ 200 – 500 đồng/kg tùy loại, tại Bình Phước vẫn không thay đổi.

Cụ thể, tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo tăng 200 đồng/kg lên 9.200 đồng/kg, ngô hạt sảy tăng 500 đồng/kg lên 9.500 đồng/kg; ngô bột tăng 300 đồng/kg lên 10.000 đồng/kg và đậu tương hạt tăng 500 đồng/kg lên 19.000 đồng/kg.

Tại Bình Phước, mặt hàng ngô bột giữ ở mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo ở mức 10.000 đồng/kg; ngô hạt sảy ở mức 11.000 đồng/kg.

Giá nhập nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng cao cộng với khâu vận chuyển bị đứt gãy do dịch COVID-19 và xung đột Nga – Ucraina đã khiến giá thành sản phẩm chăn nuôi liên tục tăng mạnh thời gian dài. Theo Cục Chăn nuôi, tính từ cuối năm 2020 đến nay, giá các mặt hàng thức ăn chăn nuôi trong nước đã tăng tới 17 lần và chưa giảm lần nào, khiến người chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Mọi chi phí sản xuất

tăng lên, trong khi giá bán sản phẩm không tăng, thậm chí có thời điểm giảm dưới giá thành sản xuất. Hậu quả là không ít hộ chăn nuôi bị thua lỗ, thậm chí phải "treo" chuông. Kéo theo đó, nhập khẩu nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi liên tục tăng, gây áp lực lớn lên giá thức ăn chăn nuôi. Bộ NN&PTNT đang chuẩn bị trình Chính phủ xem xét, phê duyệt dự thảo Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi với nhiều ưu đãi nhằm hỗ trợ, phát triển nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước. Trong dự thảo có đề cập một số điểm rất quan trọng về mặt hỗ trợ, phát triển nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước. Điển hình như, đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã khi tham gia sản xuất các vùng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 50% về tổng chi phí cho cơ sở hạ tầng của vùng nguyên liệu đó, không vượt quá 2 tỷ đồng cho 1 dự án. Cơ sở hạ tầng cho vùng nguyên liệu gồm: Xây dựng đường giao thông nội vùng, vận chuyển nguyên liệu đầu vào cũng như là sản phẩm, hệ thống thủy lợi, điện, có khu vực tập kết nguyên liệu.







## Thị trường trong nước

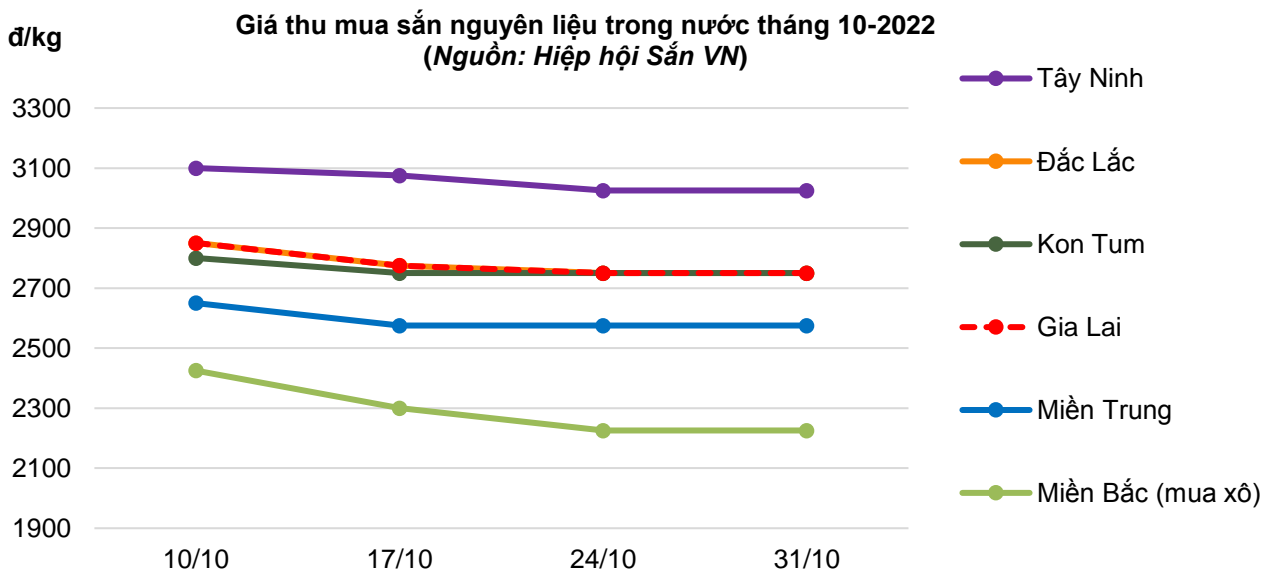
Hiện tại, các giao dịch mới có xu hướng giá giảm khi nguồn cung của Việt Nam vào vụ tăng lên. Mặc dù vậy, giá mua nguyên liệu củ sắn tươi đầu vào của các nhà máy Việt Nam chưa giảm thêm do sức hút từ giá sắn lát vẫn được duy trì khá cao. Theo các thương nhân, hiện nay giá sắn lát đầu vụ độ ẩm khá cao nên một số đơn vị mua số lượng ít về nhập kho để duy trì lượng hàng bán. Giá sắn lát trong nước giảm không đáng kể. Nhu cầu mua sắn lát của các nhà máy TACN và Thức ăn thủy sản tăng cho nhu cầu sản xuất cuối năm.

Tuần qua, giá sắn củ tươi tại các địa phương ổn định. Cụ thể, tại Tây Ninh giữ ở mức 3.025 đồng/kg;

Đắc Lắc, Kon Tum và Gia Lai cùng ở mức 2.750 đồng/kg; tại miền Trung sắn củ tươi có giá 2.575 đồng/kg và tại miền Bắc (mua xô) ở mức 2.225 đồng/kg.

Các nhà máy Việt Nam đang chào bán tinh bột sắn xuất khẩu trong khoảng 460 - 490 USD/tấn FOB cảng TP Hồ Chí Minh, vẫn ở mức cao do giá nguyên liệu chưa giảm thêm. Giá sắn lát vẫn ổn định ở mức 290 USD/tấn, FOB cảng Quy Nhơn.

Giá bán tinh bột sắn Thái Lan giữ nguyên so với tuần trước đó, ở mức 495 USD/tấn FOB Bangkok (Hiệp hội Sắn Thái Lan công bố ngày 25/10/2022).





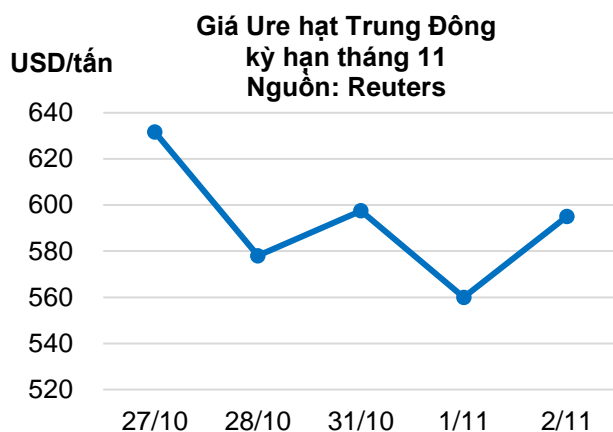


## Thị trường thế giới

Tuần qua, giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 11/2022 tăng 17 USD/tấn lên 595 USD/tấn.

Giá phân bón bán lẻ trên thị trường Mỹ tiếp tục xu hướng giảm. Phân bón 10-34-0 thấp hơn 12% so với tháng trước, có giá trung bình 759 USD/tấn. Bốn loại phân bón khác chỉ thấp hơn một chút. DAP có giá trung bình là 930 USD/tấn, MAP 986 USD/tấn, kali 862 USD/tấn và UAN28 là 580 USD/tấn.

Ba loại phân bón còn lại đắt hơn một chút so với tháng trước. Ure có giá trung bình là 827 USD/tấn, anhydrous 1.422 USD/tấn và UAN32 là 678 USD/tấn. Theo Dow Jones, các nhà sản xuất phân bón châu Âu đang khởi động lại sản xuất phân bón ở lục địa này do giá khí đốt tự nhiên giảm mạnh gần đây. Yara International ASA, một trong những công ty phân bón lớn nhất thế giới, gần đây đã thông báo rằng họ hiện đang hoạt động với 65% công suất sản xuất amoniac của châu Âu. Công ty nghiên cứu hàng hóa CRU International Ltd. cho biết động thái của Yara phù hợp với các nhà sản xuất phân bón khác của châu Âu trong những tuần gần đây. Theo CRU, sản lượng



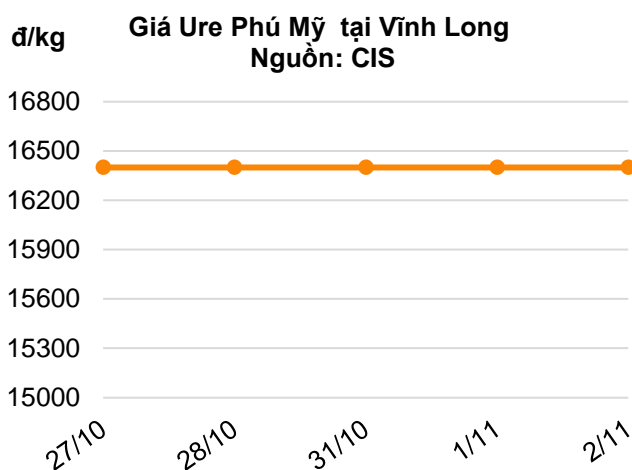
phân bón của châu Âu hiện đạt khoảng 63% tổng công suất so với mức 37% vào đầu tháng 10.

Mặc dù giá giảm trong những tháng gần đây, nhưng tất cả các loại phân bón vẫn tiếp tục có giá cao hơn đáng kể so với một năm trước đó. Ure cao hơn 10%, MAP đắt hơn 13%, 10-34-0 cao hơn 14%, DAP đắt hơn 15%, kali cao hơn 18%, UAN28 đắt hơn 27%, UAN32 cao hơn 30% và anhydrous đắt hơn 45% so với năm ngoái.

## Thị trường trong nước

Tuần qua, giá nhiều loại phân Urê tại vùng ĐBSCL ổn định. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000 - 840.000 đồng/bao (50kg).

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP, Kali và NPK tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá Kali Belarus loại hồng đỏ là 1,8 triệu đồng/100 kg, tăng 40% so với đầu năm. Phân bón NPK 20-20-15 Con Cò và NPK 20-20-15 TE Đầu Trâu bán tại nhiều cửa hàng ở mức 1.100.000 - 1.240.000 đồng/bao. Còn nhiều loại DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000 - 1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000 - 1.100.000 đồng/bao.



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 11/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T10 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T11 so với tuần 4/T10 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	60.000	60.000	0
		Bình Phước	61.500	61.000	500 ▲
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.500	30.500	0
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	41.200	43.500	-2.300 ▼
		Lâm Đồng	40.600	42.980	-2.380 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.100	9.350	-250 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.000	7.100	-100 ▼
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	300.000	300.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	650.000	650.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	6.267	5.733	533 ▲
		Vĩnh Long	5.700	5.700	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	29.333	29.000	333 ▲
		An Giang	28.000	28.000	0
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	290.000	320.000	-30.000 ▼
		Kiên Giang	195.000	195.000	0



## GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 11/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T10 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T11 so với tuần 4/T10 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	58.000	62.000	-4.000 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	78.000	78.000	0
	Gà Lông màu	Đồng Nai	35.000	36.000	-1.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	30.000	33.000	-3.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	6.000	4.600	1.400 ▲
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.000	3.200	-200 ▼
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	14.000	19.000	-5.000 ▼
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	15.000	13.250	1.750 ▲
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	12.000	8.000	4.000 ▲
	Ớt sừng	Lâm Đồng	15.000	17.000	-2.000 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	38.000	37.500	500 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	38.000	39.000	-1.000 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	13.000	12.000	1.000 ▲





Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T10 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T11 so với tuần 4/T10 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	24.800	25.800	-1.000 ▼
		Vĩnh Long	30.000	25.000	5.000 ▲
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	56.000	57.000	-1.000 ▼
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	22.000	23.600	-1.600 ▼
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	16.000	17.600	-1.600 ▼
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	84.000	80.000	4.000 ▲

**Lưu ý sử dụng thông tin:** Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 ( máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn